

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1116/BVĐKĐN-VTTBYT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 7 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

V/v yêu cầu báo giá gói thầu thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế, hóa chất bổ sung sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai

**Kính gửi: Các công ty cung cấp vật tư y tế, hóa chất.**

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 24/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

*Căn cứ nhu cầu sử dụng vật tư y tế, hóa chất sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.*

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm vật tư y tế, hóa chất bổ sung với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của Bộ phận tiếp nhận báo giá:

- Bộ phận tiếp nhận: Phòng Vật tư Thiết bị y tế

- Địa chỉ tiếp nhận: Phòng Vật tư Thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

- Số điện thoại: (02518) 825 609 hoặc Kịch Trà Mi (0908.070.486) – Nhân viên phòng VTTBYT

3. Cách thức nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày ký Thông báo mời chào giá đến trước 16 giờ 30 ngày 14 tháng 07 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng, kể từ ngày 03 tháng 07 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục vật tư y tế, hóa chất (*theo file danh mục đính kèm*).

2. Giá chào giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật.

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

6. Hồ sơ đính kèm Báo giá gồm:

- Văn bản đề nghị chào giá có thể hiện cam kết, chịu trách nhiệm trước Pháp luật đối với: mặt hàng chào giá đáp ứng các yêu cầu về tính năng, yêu cầu về kỹ thuật mời chào giá (kèm theo các tài liệu pháp lý và thông tin của doanh nghiệp); bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng không giá.

- Các thông báo, quyết định trúng thầu của mặt hàng chào giá (nếu có) trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Thông báo mời chào giá trên Hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia - Bộ Tài chính.

- Các công ty cam kết không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Các công ty cam kết Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT.  
(MiKT)

**GIÁM ĐỐC**



**Ngô Đức Tuấn**

CÔNG TY: ....

ĐỊA CHỈ: ....

MÃ SỐ THUẾ: ...

SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ: ....

### BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai

Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Theo Công văn mời chào giá số: /BVĐKĐN-VTTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Mã số chào giá	Tên hàng hóa thông thường yêu cầu báo giá (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc trong đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành	Phân loại TBYT	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá báo giá (VNĐ)	Công ty báo giá	Đơn giá đã trúng thầu dưới 12 tháng (Nếu có)	Quyết định trúng thầu (Nếu có)	Nơi trúng thầu (Nếu có)	Ghi chú
											(Ghi rõ % VAT và số tiền trong đương)					

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng 06 tháng kể từ ngày 10/05/2026.

- Chúng tôi cam kết:

+ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

+ Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

+ Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày... tháng... năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký tên và đóng dấu)



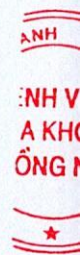
PHỤ LỤC

YÊU CẦU BẢO GIÁ GÓI THẦU THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT BỔ SUNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	BVĐNBS1	Dung dịch pha sẵn, tẩy rửa và khử khuẩn các bề mặt dụng cụ, vật dụng trong gia dụng và y tế	<p>1. Thành phần: Hợp chất amoni bậc 4, Polyhexa-methylene biguanide hydrochloride.</p> <p>2. Nồng độ: 0,128% w/w hợp chất amoni bậc 4, 0,04% w/w Polyhexa-methylene biguanide hydrochloride</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dung dịch pha sẵn, tẩy rửa và khử khuẩn các bề mặt dụng cụ, vật dụng trong gia dụng và y tế: đèn mổ, trang thiết bị phòng mổ, lồng ấp sơ sinh, lồng ấp vận chuyển, hệ thống hồi sức sơ sinh cho trẻ sinh non và sơ sinh, các bộ phận cảm biến trong thiết bị chẩn đoán (máy siêu âm, máy đo đường huyết v.v.). Dung dịch không chứa cồn, pH trung tính, mùi dễ chịu Công thức đảm bảo khô nhanh sau khi phun</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	ml	375.000	
2	BVĐNBS2	Formol đậm trung tính 10%	<p>1. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dung dịch Formol đậm trung tính 10% NBF: Được pha chế để có tính nhất quán và được đậm ở độ pH trung tính 7,0. Dung dịch dạng lỏng, trong, ko màu, có mùi đặc trưng của Formaldehyde, tan hoàn toàn trong nước. Độ PH= 7.0.</p> <p>2. Thành phần gồm có: Formaldehyde, Methanol, Sodium Phosphate, Sodium Phosphate,...</p> <p>3. Đạt chứng nhận ISO 13485</p>	Lít	2.200	
3	BVĐNBS3	Tinh dầu sả	Đặc tính, tính năng kỹ thuật: chất lỏng trong suốt, có khả năng bay hơi tốt, có màu vàng nhạt đến vàng cam	Lít	180	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	BVĐNBS4	Viên nén hòa tan khử khuẩn 2,7gr, chứa Sodium Dichloroisocyanurate (tương đương 56% w/w chlorine hoạt tính)	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate tương đương 56% w/w chlorine hoạt tính</li> <li>Nồng độ: Viên nén hòa tan khử khuẩn 2,7gr, chứa Sodium Dichloroisocyanurate (tương đương 56% w/w chlorine hoạt tính)</li> <li>Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Khử khuẩn bề mặt dụng cụ, trang thiết bị, tường sàn, vật dụng trong gia dụng và y tế.</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485</li> </ol>	Viên	12.950	
5	BVĐNBS5	Bộ ống thông (catheter) chạy thận nhân tạo 2 nòng và các phụ kiện kèm theo	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: Polyurethane cán xạ</li> <li>Thông số kỹ thuật: Kích cỡ 12F, Chiều dài catheter 20 cm, Dây dẫn hướng 0,038 inch x 60 cm. Kích thước que nong 12Fx15cm</li> <li>Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Loại đầu thẳng, 2 nòng, có lỗ mặt bên cách đầu catheter 2,5 cm. Đóng gói bao gồm catheter, nong, kim luồn, xy lạnh, dây luồn, băng dán, nắp heparin, dao mổ, chỉ liền kim</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</li> </ol>	Cái	500	
6	BVĐNBS6	Giấy in siêu âm 110mm x 20m	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thông số kỹ thuật: Kích thước 110mm x 20m</li> <li>Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Giấy in ảnh kết quả siêu âm được tráng UV, bề mặt có độ bóng cao, độ kháng nước hoàn hảo và mật độ quang học cao.</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</li> </ol>	Cuộn	2.000	
7	BVĐNBS7	Gói thay băng lớn	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: 100% bông xơ tự nhiên</li> <li>Thông số kỹ thuật: Bông gạc đắp vết thương 15*20cm và Bông hút nước 3*3cm</li> <li>Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Gói thay băng</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</li> </ol>	Gói	50.000	
8	BVĐNBS8	Ống thông dẫn lưu nước tiểu dài 26 cm	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: polyurethane</li> <li>Thông số kỹ thuật: Cỡ 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr. Chiều dài: 26cm</li> <li>Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Gồm: Ống thông J và cây đẩy. Có lỗ 2 bên, có vạch chia chiều dài, tương thích với guide wire 0.035".</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</li> </ol>	Cái	500	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	BVĐNBS9	Dây dẫn đường (guide wire)	<p>1. Chất liệu: Nitinol chống xoắn</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Kích cỡ: 0,032", dài 150cm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng để hỗ trợ trong phẫu thuật nội soi, thiết lập đường dẫn. Tip: Đầu thẳng, mềm.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>	Cái	800	
10	BVĐNBS10	Dây truyền dịch	<p>1. Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màng lọc kị nước: PTFE</li> <li>- Kim đâm xuyên nút sản xuất bằng vật liệu PS nguyên sinh.</li> <li>- Màng lọc dịch: PES (Polyethersulfone)</li> <li>- Dây PVC nguyên sinh, mềm dẻo, không chứa độc tố DEHP, thay bằng DEHT/DOTP an toàn</li> </ul> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng chuẩn 20 giọt/ml</li> <li>- Chiều dài dây <math>\geq 1.5\text{m}</math> (theo yêu cầu)</li> <li>- Đường kính trong dây: 3.1 mm. Đường kính ngoài dây 4.2 mm.</li> <li>- Chịu áp lực 2 bar. Sử dụng được cho máy truyền dịch tự động.</li> <li>- Thiết kế bầu nhỏ giọt 2 ngăn cứng mềm, có màng lọc dịch <math>15\mu\text{m}</math> tại bầu dịch. Tổng thể tích thực tế bầu 2 ngăn <math>\geq 13.4\text{ ml} \pm 0.2\text{ ml}</math>. Chiều dài bầu dịch: 85,5 mm.</li> <li>- Màng lọc dịch PES (Polyethersulfone) có chức năng đuổi khí và ngắt dịch tự động. Không cần mỗi dịch ống dây cho lần truyền dịch tiếp theo.</li> <li>- Màng lọc kị nước PTFE có thể lọc vi khuẩn tại van thông khí với hiệu suất 99.99%.</li> <li>- Đầu khóa vặn xoắn Luer lock.</li> <li>- Cổng tiêm thuốc chữ Y an toàn, latex free</li> <li>- Bộ điều chỉnh lưu lượng có ổ cắm an toàn và móc gài dây cho kim đâm xuyên nút sau khi sử dụng.</li> <li>- Tiệt trùng bằng khí EO</li> </ul>	Cái	40.000	
11	BVĐNBS11	mỏ vít nhựa	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV)	Cái	5.000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	BVĐNBS12	Gạc cầu sản khoa	<p>Gạc cầu (sản khoa):  Lớp gạc hút nước (100% cotton) bên ngoài và lớp bông xơ thiên nhiên ở giữa, hình cầu.  Cản quang (nếu có)  * Bông hút nước chỉ có sợi bông, không lẫn tạp chất, không có loại sợi nào khác; sợi chắc, mịn. Gạc hút nước được giặt sạch, hoàn toàn trắng, không dùng chất quang sắc; Không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng  * Sản phẩm không có mùi mốc hoặc mùi khác lạ; không gây kích ứng da và niêm mạc; không tưa chỉ, không sờn lông, không có xơ sợi, không hồ, mềm mịn, duy trì hình dạng tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) ≤ 8%</li> <li>- Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc</li> <li>- Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s;</li> <li>- Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0,5%</li> <li>- Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính;</li> </ul> <p>Quy cách: hình cầu Fi 45mm  Đóng gói: 50 viên/gói, không vô trùng  Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP</p>	Cái	5.000	
13	BVĐNBS13	Đai desau	<p>1. Chất liệu, thông số kỹ thuật:  Chất liệu: Vải dệt kim, vải lưới mềm có lỗ thoáng khí.  Băng nhám dính, dây đai và nút mềm.  Sử dụng trong Chấn thương vùng cánh tay, cẳng tay, sau bó bột hay sau phẫu thuật cánh tay hoặc cẳng tay.</p> <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS, ISO 13485:2016</p>	Cái	700	
14	BVĐNBS14	Tấm trải y tế 65x135	<p>Kích thước: 65cm x 135cm. Chất liệu màng nhựa PE, màu trắng sữa nguyên chất. Dày 0.06mm. Tiệt trùng bằng khí EO. Gas.  - Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; ISO 14001</p>	Cái	3.000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	BVĐNBS15	Dây dẫn đường, loại dùng cho catheter, chiều dài dây dẫn: 150cm, đường kính: 0,018"; 0,025"; 0,032"; 0,035"; 0,038"	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chất liệu: Lõi Nitinol siêu đàn hồi, lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten. Phủ ái nước Hydrophilic M coat</li> <li>2. Thông số kỹ thuật: Chiều dài dây dẫn: 150cm, đường kính: 0.025", 0.035". Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm</li> <li>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Kiểu đầu: Straight, Angled</li> <li>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.</li> </ol>	Cái	500	
16	BVĐNBS16	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc các cỡ 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G, 24G	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kim luồn tĩnh mạch, có cánh, có cửa</li> <li>• Có 4 đường cản quang</li> <li>• Catheter kháng xoắn ống, chắn bức xạ đặc biệt để dễ truyền với lưu lượng tối ưu.</li> <li>• Kim bén với ba mặt vát giúp chích nhẹ không đau</li> <li>• Catheter sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim dài hơn, có khả năng lưu kim đến 96h.</li> <li>• Catheter ôm sát thân kim tránh tè và ùn khi đi xuyên qua da</li> <li>• Cửa chích thuốc nằm trung tâm kim giúp kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc, có van một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch, máu..</li> <li>• Dễ sử dụng.</li> <li>• Nguyên liệu FEP</li> <li>• Tiệt trùng bằng khí EO</li> </ul> TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu • Thông số kỹ thuật: Size kim - lưu lượng chảy 10701: 16G: 1.7x45mm - 200ml/min 10703: 18G: 1.3x45mm - 90ml/min 10705: 20G: 1.1x32mm - 61ml/min 10706: 22G: 0.9x25mm - 36ml/min 10707: 24G: 0.7x19mm - 23ml/min	Cái	40.000	
17	BVĐNBS17	Bao Cao su	Chất liệu: Cao su thiên nhiên, đã khử mùi, màu sắc tự nhiên hoặc không màu. Thiết kế trơn, Độ dày: tiêu chuẩn Tiêu chuẩn áp dụng :TCVN 10297:2014 hoặc ISO 4074 (hoặc tương đương)	Cái	20.000	

